

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 01/TC-NSNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 1 năm 1996

BỘ TÀI CHÍNH

Số: 01/TC-NSNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 1 năm 1996

THÔNG TƯ
CỦA BỘ TÀI CHÍNH

Hướng dẫn một số điểm về cơ
chế và biện pháp điều hành ngân sách năm 1996

Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số: 861/TTg, ngày 30 tháng 12 năm 1995 về một số cơ chế, biện pháp quản lý và điều hành NSNN năm 1996.

Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể một số điểm sau đây:

I. VỀ PHÂN BỐ VÀ GIAO NHIỆM VỤ THU, CHI NGÂN SÁCH CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC:

- Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Tổng cục Hải quan phải giao kế hoạch thu cho các đơn vị trực thuộc tối thiểu bằng số kế hoạch thu Thủ tướng Chính phủ đã giao cho địa phương và ngành. Tùy tình hình cụ thể của từng địa phương và từng cửa khẩu, có thể giao kế hoạch phần đầu thu cho các đơn vị cơ sở cao hơn chỉ tiêu kế hoạch thu Thủ tướng Chính phủ giao.
- Các Bộ, ngành, tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương phân bổ và giao kế hoạch chi ngân sách cho các đơn vị trực thuộc phải phù hợp với kế hoạch chi ngân sách của Bộ, địa phương đã được Chính phủ giao.

II. VỀ PHÂN CẤP QUẢN LÝ NGÂN SÁCH CHO CÁC ĐỊA PHƯƠNG NĂM 1996

- Nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương:

Nhiệm vụ chi của NSDP năm 1996 cơ bản vẫn thực hiện như năm 1995 (quy định tại quyết định số 829/TTg ngày 30/12/1994 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 06/TC-NSNN ngày 6/1/1995 của Bộ

Tài chính). Chỉ bổ sung và sửa đổi một số điểm như sau:

a. Chuyển nhiệm vụ chi bổ sung vốn cho các doanh nghiệp Nhà nước do địa phương quản lý trước đây về NSTW đảm bảo, thông qua Tổng cục quản lý vốn và tài sản tại doanh nghiệp.

b. Bổ sung một số nhiệm vụ chi của NSDP:

Trong chi về đầu tư XD CB địa phương, ngoài nguồn vốn XD CB tập trung do Nhà nước phân bổ, địa phương còn được bố trí thêm vốn từ các nguồn.

+ 100% số thu giao quyền sử dụng đất để xây dựng cơ sở hạ tầng.

+ 100% số thu về bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước để đầu tư phát triển quỹ nhà.

+ Nguồn thu xổ số kiến thiết: để lại 100% cho NSDP, trong đó được sử dụng toàn bộ hoặc một phần để đầu tư mới, nâng cấp, sửa chữa các công trình giáo dục, y tế, phúc lợi theo nguyên tắc:

Số thu từ 20 tỷ đồng trở xuống: được sử dụng toàn bộ cho đầu tư, nâng cấp, sửa chữa các công trình phúc lợi.

Số thu trên 20 tỷ đồng sử dụng thêm cho đầu tư, nâng cấp, sửa chữa các công trình phúc lợi theo tỷ lệ 34,7%; phần còn lại (65,3%) địa phương được sử dụng để cân đối chi sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hoá xã hội của địa phương. Về nội dung này Bộ Tài chính sẽ có một văn bản hướng dẫn riêng.

Ví dụ:

Tỉnh A có số thu XSKT 15 tỷ đồng, được sử dụng cả 15 tỷ đồng cho đầu tư.

Tỉnh B có số thu XSKT 50 tỷ đồng, phần được sử dụng cho đầu tư là 30,41 tỷ đồng { 20 tỷ + (50-20) x 34,7% }

Nguồn thu sử dụng đất nông nghiệp trồng lúa: để lại 100% cho NSDP, trong đó địa phương được sử dụng 45% số thu để đầu tư cho nông nghiệp và phát triển nông thôn với các nội dung cơ bản là xây dựng, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa... các công trình thuỷ lợi, các trạm trại nông nghiệp và cơ sở hạ tầng nông thôn (chủ yếu giao thông). Phần còn lại (55%) được sử dụng để cân đối chi thường xuyên.

Các nguồn thu về quỹ đất, quỹ nhà, XSKT và thuế sử dụng đất nông nghiệp trồng lúa, các tỉnh, thành phố phải đưa vào cân đối trong kế hoạch để bố trí các khoản chi XD CB một mặt phải tổ chức quản lý chặt chẽ để đảm bảo chi đúng mục đích, tiết kiệm; mặt khác cần theo dõi riêng để đảm bảo chi phù hợp với tiến độ khả năng thu phát sinh, tránh tình trạng chi quá khả năng thu gây bị động trong điều hành ngân sách. Tỷ lệ (%) dành cho đầu tư của từng nguồn thu theo quy định trên được thực hiện thống nhất trong quá trình điều hành ngân sách.

Trong chi sự nghiệp kinh tế, bổ sung thêm nhiệm vụ:

Chi trợ cấp tiền điện bơm nước tiêu úng vượt định mức: khoản chi này phải quản lý theo dõi chặt chẽ, không được sử dụng vào mục đích khác. Trường hợp trong năm chưa dùng hết số kinh phí đã bố trí trong kế hoạch, phần còn lại được chuyển sang năm sau để chi tiếp cho nhiệm vụ này.

Chi hỗ trợ bù hụt thu thuỷ lợi phí cho những tỉnh thường bị ngập úng.

Trong chi trợ giá chính sách, ngoài các nội dung chi trợ giá giống gốc, sách báo văn hoá phẩm, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 132/TB ngày 4/10/1995 của Văn phòng Chính phủ, đã bố trí khoản nợ cước vận chuyển các mặt hàng chính sách miền núi và kinh phí tương ứng với khoản cấp phát không thu tiền 4 mặt hàng chính sách miền núi (Công văn số 1960/KTTH ngày 15/4/1994 của Chính phủ) để địa phương có điều kiện thực hiện chương trình phát triển kinh tế xã hội miền núi ở địa phương. Liên Bộ Tài chính - Kế hoạch đầu tư - Ủy ban dân tộc và miền núi sẽ có văn bản hướng dẫn cụ thể sau:

2. Phân định nguồn thu giữa NSTW và NSDP

Để ổn định nguồn thu và khuyến khích các địa phương khai thác có hiệu quả các nguồn thu; việc phân định các nguồn thu thực hiện như sau:

a. Các khoản thu NSDP hưởng 100%, bao gồm:

Thuế sử dụng đất nông nghiệp

Thuế chuyển quyền sử dụng đất

Thuế nhà, đất

Tiền thuê đất (không kể tiền thuê đất, mặt nước đối với các xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài)

Tiền bán nhà thuộc sở hữu Nhà nước

Thu giao quyền sử dụng đất

Thu từ hoạt động sở hữu kiến thiết

Thuế môn bài

Thuế sát sinh

Lệ phí trước bạ

Thu khác từ khu vực công thương nghiệp và dịch vụ ngoài quốc doanh

Thu phí và lệ phí địa phương

Thu khác của NSDP (không kể thu về tiền sử dụng vốn ngân sách, thu hoàn vốn và thu khác từ doanh nghiệp Nhà nước).

b. Các khoản thu ngân sách địa phương được hưởng theo tỷ lệ điều tiết chung, gồm:

Thuế doanh thu

Thuế lợi tức (trừ thuế lợi tức của các đơn vị hạch toán toàn ngành) và thuế chuyển lợi nhuận ra nước ngoài (trừ thuế chuyển lợi nhuận ra nước ngoài của liên doanh đầu tư).

Thuế thu nhập (trừ thuế thu nhập của công nhân đầu tư).

Thuế tài nguyên (trừ thuế tài nguyên nước thủy điện Hoà Bình).

Thu sử dụng vốn ngân sách Nhà nước.

c. Thu phạt vi phạm hành chính về trật tự an toàn giao thông và đô thị: NSTW 30%, NSDP 70%.

d. Các khoản thu từ hoạt động khai thác dầu thô, các khoản thu từ xí nghiệp kinh tế Đảng (thành lập trước ngày 1/7/1992, trường hợp thành lập sau ngày 1/7/1992 phải được sự đồng ý của Thủ tướng Chính phủ) và các khoản thu không quy định tại điểm (a), (b) và (c) trên đây, nộp 100% vào NSTW.

e. Nguồn bổ sung từ NSTW: nếu các khoản thu quy định tại điểm (a) và các khoản quy định tại điểm (b) tối đa 100% vẫn không đảm bảo được nhiệm vụ chi được giao thì NSTW bổ sung cho NSDP đảm nhiệm đủ chi.

3. Ổn định nhiệm vụ chi và nguồn thu cho ngân sách địa phương Trên cơ sở nhiệm vụ chi, nguồn thu và phương thức cân đối ngân sách theo các điểm (1), (2) trên đây, thực hiện ổn định nhiệm vụ chi, nguồn thu và cân đối ngân sách cho địa phương trong 2 năm 1996 -1997:

a. Tỷ lệ các khoản thu để lại cho NSDP nêu tại mục (a), (b), (c) của điểm 2 được ổn định trong 2 năm 1996, 1997.

b. Đối với các địa phương phải nhận bổ sung từ NSTW: Những tỉnh thuộc diện này, do nguồn thu hạn hẹp nên khả năng tăng thu không lớn; vì vậy khi xác định số bổ sung năm 1997 giữ ổn định mức bổ sung như năm 1996 và có xem xét điều chỉnh hỗ trợ thêm một phần. Mức bổ sung tăng thêm được tính trên cơ sở tỷ lệ giữa số bổ sung từ NSTW với nhiệm vụ chi kế hoạch 1996 đã giao cho địa phương, tỷ lệ trượt giá của năm 1996 và khả năng của NSNN. Như vậy việc xác định số bổ sung thêm này không căn cứ vào hiệu số giữa chi NSDP và thu NSDP hưởng như trước.

Ví dụ: Tỉnh A:

Kế hoạch năm 1996 giao:

Số thu NSDP được hưởng: 50 tỷ

Số chi NSDP: 200 tỷ

Số bổ sung từ NSTW cho tỉnh: 150 tỷ

Năm 1997 xác định số bổ sung tăng thêm từ NSTW như sau:

Tỷ lệ giữa số bổ sung với chi = $150/200 = 0,75$

Giá sử tỷ lệ trượt giá thực hiện 1996 là $12\% = 0,12$

Số bổ sung từ NSTW tăng thêm sẽ là: $150 \text{ tỷ} \times 0,12 \times 0,75 = 13,5 \text{ tỷ}$

c. Trong quá trình điều hành ngân sách năm 1997, nếu có biến động lớn về thu, chi thì được xử lý như sau:

Số thu tăng do yếu tố quản lý tích cực của địa phương và do tăng trưởng kinh tế, địa phương được hưởng theo phân cấp đã quy định và được quyền bố trí tăng chi cho đầu tư phát triển, tăng quỹ dự trữ tài chính và để thực hiện những nhiệm vụ quan trọng chưa bố trí được trong dự toán ngân sách đầu năm.

Số thu hàng năm tăng do khách quan như do có doanh nghiệp mới thành lập, tùy theo mức thu, Chính phủ xem xét giao thêm nhiệm vụ chi cho NSDP hoặc điều chỉnh tỷ lệ để lại hoặc số phải bổ sung từ NSTW.

Số thu giảm hoặc chi tăng lớn do Nhà nước sửa đổi chính sách thì sẽ được xem xét xử lý trong mối quan hệ giữa các cấp ngân sách theo nguyên tắc nếu biến động lớn vượt quá khả năng của địa phương phải xem xét để điều chỉnh cho phù hợp.

Từ năm 1996 thực hiện cơ chế ổn định nguồn thu, nhiệm vụ chi cho từng cấp ngân sách; không thực hiện cơ chế thưởng vượt kế hoạch từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới.

d. Nhằm tạo điều kiện cho các địa phương ổn định nhiệm vụ thu chi, địa phương có quyền:

Được thu một số khoản phụ thu theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

Được ban hành chế độ và thu một số khoản phí, lệ phí theo phân cấp của Thủ tướng Chính phủ. Được huy động đóng góp của nhân dân để xây dựng các công trình phúc lợi của địa phương (bệnh viện, trường học, và phúc lợi công cộng...).

Được huy động các nguồn vốn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ để đáp ứng các nhu cầu đầu tư xây dựng cơ bản cấp bách khi nguồn thu chưa đảm bảo.

e. Về Xây dựng và tổng hợp dự toán ngân sách Nhà nước:

Trên cơ sở chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng dự án NSNN năm 1997, Bộ Tài chính ban hành thông tư hướng dẫn và dự kiến số kiểm tra thu, chi ngân sách cho từng Bộ, từng địa phương để các Bộ, địa phương tính toán, xây dựng dự toán thu, chi ngân sách theo các định hướng chung của Nhà nước.

Theo thời gian quy định, các Bộ, các địa phương sẽ làm việc với Bộ Tài chính về kế hoạch ngân sách của mình để Bộ Tài chính có cơ sở tham gia định hướng bố trí ngân sách với các Bộ, các địa phương và có căn cứ tổng hợp dự toán ngân sách Nhà nước trình Quốc hội.

Dự toán thu, chi ngân sách hàng năm các cấp ở địa phương phải gửi lên cấp trên; xã gửi Chủ tịch UBND huyện (qua phòng Tài chính); huyện, xã gửi Chủ tịch UBND tỉnh (qua sở tài chính đối với các địa phương không còn ngân sách cấp huyện), tỉnh gửi Thủ tướng Chính phủ (qua Bộ Tài chính) để xem xét dự toán thu, chi ngân sách có đảm bảo đúng phương hướng của Nhà nước và của địa phương không. Trong vòng 15 ngày cấp trên phải xem xét và có ý kiến về dự toán ngân sách của cấp dưới, quá thời hạn trên, nếu không có ý kiến gì của cơ quan cấp trên, thì địa phương được tổ chức thực hiện ngân sách do địa phương xây dựng.

III. VỀ THỰC HIỆN, QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH NGÂN SÁCH NĂM 1996

1. Về thu ngân sách:

Các Bộ, ngành và các địa phương cần khẩn trương làm tốt công tác phân bổ kế hoạch thu cho các đơn vị trực thuộc, từ đó có căn cứ chỉ đạo tốt công tác thu ngân sách ngay từ đầu năm.

Ngành Hải quan cần phối hợp chặt chẽ với ngành thuế tổ chức tốt công tác thu thuế XNK, đồng thời chỉ đạo hệ thống thu theo dõi hạch toán rõ ràng số thu thuế XNK ở từng cửa khẩu.

Ngành thuế, Hải quan cần khẩn trương đổi mới các biện pháp thu thuế: